TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2021
Về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và ông Trần Lộc

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/QĐST-HPT, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị X, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: xóm x, xã L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú (Đăng ký tạm trú): Số A khu phố BĐ1, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Bị đơn: Anh Trần Văn H sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: xóm x, xã L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú (Đăng ký tạm trú): Số A khu phố BĐ1, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị X trình bày: Chị Ngô Thị X và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2009 ngày 22/5/2009. Việc chị kết hôn với anh H là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại khu khu phố BĐ1, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, cả hai vợ chồng đều có công việc làm thu nhập ổn

định. Nhưng đến khoảng năm 2017, tuy cuộc sống gia đình ổn định nhưng giữa vợ chồng lại xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xích mích, dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mặc dù chị X đã cố gắng tìm cách hòa giải, nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể cải thiện.

Nay chị X xác định không còn tình cảm gì với anh H nữa, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không thể hòa hợp quay lại với nhau. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Quốc B, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Trần Thị Q.A, sinh ngày 02/9/2017. Hiện nay cháu B học tập và sống cùng với anh H. Cháu Q.A đang ở cùng với chị X. Nếu ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thị Q.A; và giao cháu Trần Quốc B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn anh Trần Văn H trình bày theo Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Ngô Thị X qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/5/2009 tại UBND xã L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại khu khu phố BĐ1, phường A, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, cả hai vợ chồng đều có công việc làm thu nhập ổn định.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng khoảng năm 2017 anh H đã có quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi lộn, anh H thừa nhận trong lúc cãi vã nóng giận nên đã đánh đập chị X. Tuy nhiên anh H vẫn còn tình cảm với chị X, mong muốn có thời gian để hòa giải, thuyết phục chị X bỏ qua những sai trái để vợ chồng tiếp tục sống chung với nhau nuôi dạy con cái. Anh H không đồng ý ly hôn.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Quốc B, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Trần Thị Q.A, sinh ngày 02/9/2017. Trường hợp chị X cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh H có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Quốc B, còn chị Xn trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Q.A. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Hòa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn trong quá trình giải quyết đã tạm nghỉ công tác ở nơi tạm trú từ thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về xã L, huyện Diễn Châu để sinh sống, nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương đã

chuyển thẩm quyền cho Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để giải quyết. Sau khi Tòa án Diễn Châu thụ lý vụ án, bị đơn anh Trần Văn H tiếp tục trở lại vào làm việc tại tỉnh Bình Dương và vắng mặt không rõ lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 1930/2021/QĐ-UTTA, ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu. Tại Biên bản lấy lời khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt anh H đã thể hiện ý kiến và nguyện vọng của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Toà án áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình. Về tình cảm: Xử cho chị Ngô Thị X được ly hôn với anh Trần Văn H; Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 11/7/2010 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Thị Q.A, sinh ngày 02/9/2017 cho chị Ngô Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Số A khu phố BĐ1, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, theo Sổ tạm trú số 080316703, đăng ký tạm trú số 2116, có giá trị đến ngày 30/7/2022 và Giấy tạm trú số 11182 do Công an Tỉnh Bình Dương cấp, do đó Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Ngày 22/3/2021 bị đơn anh Trần Văn H đã trở về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (xóm x, xã L, huyện Diễn Châu) để sinh sống do đó Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã thụ lý theo Quyết định chuyển vụ án số 05/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 22/3/2021.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn tiếp tục trốn tránh bằng cách trở lại Bình Dương để làm việc. Sự trốn tránh của bị đơn đã gây khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động tố tụng tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ đối với bị đơn anh Trần Văn H theo đúng quy định.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị X và anh Trần Văn H là hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện (Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 22/5/2009). Sau khi kết hôn vợ chồng chị X anh H chung sống hạnh phúc, làm việc cùng nhau tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Được một thời gian thì giữa vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hòa có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi lộn, anh Hòa đã nhiều lần đánh đập chị X khiến tình cảm ngày càng sứt mẻ, không thể hàn gắn với nhau được nữa. Từ đầu năm 2020 đến nay, chị X và anh H chính thức sống ly thân, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết, mặc dù anh Hòa không đồng ý ly hôn, mong muốn hòa giải đoàn tụ nhưng anh Hòa vẫn luôn có thái độ trốn tránh, không thể hiện sự cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng đối với chị X. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Ngô Thị X được ly hôn anh Trần Văn H.

[2.2]. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Ngô Thị X và anh Trần Văn H có 02 con chung tên là Trần Quốc B, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Trần Thị Q.A sinh ngày 02/9/2017, hiện nay cháu Bảo đang học tại xã L, huyện Diễn Châu do anh H và gia đình bên nội chăm sóc. Cháu Q.A đang do chị X và gia đình bên ngoại chăm sóc. Quá trình giải quyết chị X và anh H đều thống nhất giao con chung là cháu Trần Quốc B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q.A cho chị Ngô Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bởi vậy nghĩ nên áp dụng điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Chị X, anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3]. Về tài sản và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 điều 35; điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị X được ly hôn anh Trần Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2009, ngày 22/5/2009 của UBND xã L giữa chị Ngô Thị X và anh Trần Văn H không còn giá trị pháp lý)

[2]. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Q.A, sinh ngày 02/9/2017 cho chị Ngô Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Quốc B, sinh ngày 11/7/2010 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ngô Thị X và anh Trần Văn H.

Chị X và anh H đều có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị X được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo biên lai thu tiền số AA/2016/0048877 ngày 03/11/2020.

[5] Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị X và anh Trần Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Diễn Lâm;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương